

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán chi phí đã thực hiện
Dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Mã đoạn từ
K40+742÷K44, thành phố Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2024;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 254/2025/NĐ-CP ngày
26/9/2025 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư
công; số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 quy định về quyết toán vốn đầu tư
dự án;*

*Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đối với dự án đầu tư xây
dựng công trình tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Mã đoạn K40+742-K44, thành
phố Thanh Hóa: Số 3236/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 về việc phê duyệt điều
chỉnh dự án; số 3759/QĐ-UBND ngày 13/11/2012 về việc phê duyệt điều chỉnh
tổng mức đầu tư xây dựng công trình; số 2801/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 về
việc phê duyệt điều chỉnh dự án; số 1734/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 về việc phê
duyet điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; số 2420/QĐ-UBND ngày 08/7/2021
về việc phê duyệt điều chỉnh dự án;*

*Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ đầu tư các dự án đầu tư công do các Ban
Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực làm chủ đầu tư về Ban Quản lý dự án
đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh
Hóa, Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa, Ban Quản lý
dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa;
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghi Sơn trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh
tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp quản lý;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 9691/TTr-STC
ngày 30/7/2026 (kèm theo Báo cáo thẩm tra và hồ sơ liên quan).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán chi phí đã thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Mã đoạn từ K40+742÷K44, thành phố Thanh Hóa

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Mã đoạn từ K40+742÷K44, thành phố Thanh Hóa.

- Phạm vi quyết toán: Phê duyệt quyết toán các chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác; chi phí bồi thường GPMB (đợt 1) đã được Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 3659/QĐ-UBND ngày 06/5/2024. Đối với phần chi phí bồi thường GPMB còn lại của dự án, chủ đầu tư tiếp tục tổ chức thực hiện và lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa (theo Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Địa điểm xây dựng: Phường Nam Ngạn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa (nay thuộc các phường Hàm Rồng và Hạc Thành), tỉnh Thanh Hóa.

- Ngày khởi công: 20/11/2011; ngày hoàn thành: 04/10/2021; ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng ngày 15/4/2022.

Điều 2. Kết quả quyết toán phần chi phí đã thực hiện của dự án

1. Chi phí đầu tư được phê duyệt quyết toán:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	50.435.947.113	49.361.521.922
1	Chi phí bồi thường GPMB	2.442.137.360	2.201.999.000
2	Chi phí xây dựng, bảo hiểm công trình xây dựng và một số chi phí khác thuộc hợp đồng gói thầu xây lắp	41.089.916.072	41.056.047.000
3	Chi phí quản lý dự án	924.394.835	739.515.200
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	5.423.573.098	5.048.191.722
5	Chi phí khác	555.925.748	315.769.000
6	Chi phí dự phòng	0	0

2. Vốn đầu tư tương ứng với giá trị quyết toán được phê duyệt:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4
	Tổng số	50.718.100.000	49.361.521.922
1	Vốn đầu tư công	50.718.100.000	49.361.521.922
	<i>Ngân sách Trung ương hỗ trợ</i>	48.252.145.836	48.017.663.836
	<i>Ngân sách tỉnh</i>	1.785.954.164	663.858.086
	<i>Ngân sách thành phố Thanh Hóa (cũ)</i>	680.000.000	680.000.000

2. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

2.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

2.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

3. Giá trị tài sản hình thành tương ứng với phần chi phí được phê duyệt quyết toán: 49.361.521.922 đồng.

3.1. Giá trị thực tế: 49.361.521.922 đồng.

3.2. Giá trị quy đổi (nếu có): Không.

4. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa):

1.1. Được phép tất toán phần vốn đầu tư tương ứng với giá trị quyết toán được phê duyệt tại Quyết định này là:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	49.361.521.922	
1	Vốn đầu tư công	49.361.521.922	
	<i>Ngân sách Trung ương hỗ trợ</i>	48.017.663.836	
	<i>Ngân sách tỉnh</i>	663.858.086	
	<i>Ngân sách thành phố Thanh Hóa (cũ)</i>	680.000.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 02/6/2026:

- Nợ phải trả: 663.858.086 đồng.

- Nợ phải thu: 70.111.164 đồng (là số vốn ngân sách Trung ương đã thanh toán vượt giá trị quyết toán, chủ đầu tư có trách nhiệm thu hồi để nộp hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định).

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

1.3. Khẩn trương phối hợp với UBND phường Hàm Rồng để hoàn thành chi trả tiền bồi thường GPMB còn lại của dự án; lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán phần chi phí bồi thường GPMB này, làm cơ sở tổng hợp, báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của toàn bộ dự án theo quy định; đồng thời, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn còn thiếu từ nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện thanh toán cho các đối tượng công nợ theo quy định.

1.4. Tổ chức kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra các tồn tại, thiếu sót được nêu ra tại báo cáo kết quả thẩm tra của Sở Tài chính, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện **trước ngày 20/8/2026**, đồng thời gửi Sở Tài chính để theo dõi, tham mưu theo quy định.

1.5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán về tính chính xác của khối lượng, đơn giá dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khối lượng, đơn giá trúng thầu do chủ đầu tư phê duyệt; tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán.

2. Các nghiệp vụ khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC, THĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

PHỤ LỤC: CHI TIẾT CÔNG NỢ
Dự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Mã đoạn K40+742-K44 thành phố
Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên đơn vị thực hiện	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán	
		Phải thu	Phải trả
	Tổng số	70.111.164	663.858.086
1	Công ty TNHH đầu tư thương mại và phát triển hạ tầng Vạn Cường	253.700	
2	Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông 2	14.846.700	
3	Công ty cổ phần xây dựng thủy lợi Thanh Hóa		178.107.000
4	Công ty TNHH Tư vấn trường Đại học Thủy lợi		201.000.000
5	Chi nhánh công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Thành Sen tại Hà Nội		38.870.000
6	Công ty cổ phần tư vấn & Xây dựng Thành Sen	8.325.964	
7	Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển Bắc sông Mã		91.408.086
8	Viện kỹ thuật công trình		
9	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng VIETSTAR	400.000	
10	Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn kỹ thuật 36		47.145.000
11	Công ty TNHH kỹ thuật địa chính và môi trường Hà Thành		
12	Công ty cổ phần Bảo hiểm ngân hàng nông nghiệp		
13	Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán Trường Thành		27.800.000
14	Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Sở Nông nghiệp và PTNT)		
15	Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa		13.872.000
16	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp (trước đây là Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa)	46.284.800	65.656.000

Ghi chú: Nội dung chi tiết theo Báo cáo thẩm tra của Sở Tài chính.